

Số: 07/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc xác nhận kết quả bầu cử chức vụ Ủy viên  
Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH  
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 300/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định khung số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân; trình tự, thủ tục đề nghị phê chuẩn kết quả Hội đồng nhân dân bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; trình tự, thủ tục điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Hướng dẫn số 1563/HD-UBTVQH15 ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số nội dung về việc tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp;

Căn cứ Thông báo số 204-TB/TU ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ;

Xét Tờ trình số 1156/TTr-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 về việc giới thiệu ứng cử viên để bầu cử chức vụ Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Biên bản kiểm phiếu kết quả bầu cử chức vụ Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Xác nhận kết quả bầu cử Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031, gồm 15 ông, bà có tên sau (kèm theo lý lịch trích ngang):

- Ông Lê Trọng Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Ông Nguyễn Tiến Trung, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh.

3. Ông Nguyễn Kim Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh.

4. Bà Vũ Thị Mai Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ.

5. Ông Phạm Hồng Biên, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính.

6. Ông Nguyễn Mạnh Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

7. Ông Nguyễn Việt Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

8. Bà Nguyễn Thị Hiền, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Công thương.

9. Bà Nguyễn Thị Huệ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp.

10. Ông Nguyễn Minh Sơn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

11. Bà Nguyễn Thị Thúy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

12. Ông Hồ Văn Vịnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ.

13. Ông Lục Thành Chung, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo.

14. Ông Đỗ Xuân Điệp, Giám đốc Sở Xây dựng.

15. Ông Phạm Đức Thắng, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XV, nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Nội Vụ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- V0-V3;
- Lưu: VT, HĐ6.

**CHỦ TỊCH**



**Trịnh Thị Minh Thanh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỦY VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XV, NHIỆM KỲ 2026 - 2031**  
(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 27/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

| STT | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                              | Nơi ở hiện nay                                                     | Ngày vào Đảng | Ngày chính thức | Trình độ           |                                                                                                                        |                   | Chức vụ trước khi bầu                                                        | Chức vụ trúng cử                                           |
|-----|-------------------|-----------------------|-----------|---------|----------|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|     |                   |                       |           |         |          |                                       |                                                                    |               |                 | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn                                                                                                             | Lý luận chính trị |                                                                              |                                                            |
| 1   | 2                 | 3                     | 4         | 5       | 6        | 7                                     | 8                                                                  | 9             | 10              | 11                 | 12                                                                                                                     | 13                | 14                                                                           | 15                                                         |
| 1   | Lê Trọng Hòa      | 13/12/1975            | Nam       | Kinh    | Không    | Phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng | Tổ 1, Khu 7, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh                      | 27/11/1995    | 27/11/1996      | 12/12              | Đại học ngành Binh chủng hợp thành                                                                                     | Cao cấp           | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh        | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| 2   | Nguyễn Tiến Trung | 13/3/1978             | Nam       | Kinh    | Không    | Xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh               | Số 25, ngõ 152 Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội | 17/7/2006     | 17/7/2007       | 12/12              | Đại học ngành Điều tra tội phạm; Thạc sĩ An ninh (Điều tra trinh sát)                                                  | Cao cấp           | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh              | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| 3   | Nguyễn Kim Anh    | 17/5/1972             | Nam       | Kinh    | Không    | Xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ           | Tổ 8, Khu 5, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh                       | 08/01/1998    | 08/01/1999      | 12/12              | Đại học ngành Tài chính - Kế toán; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                                                         | Cao cấp           | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh                     | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| 4   | Vũ Thị Mai Anh    | 15/10/1976            | Nữ        | Kinh    | Không    | Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh      | Tổ 6, Khu phố 4 Trần Hưng Đạo, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh    | 02/11/1999    | 02/11/2000      | 12/12              | Đại học ngành Quản trị Kinh doanh; Đại học ngôn ngữ Anh; Thạc sĩ Quản lý kinh tế                                       | Cao cấp           | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ                       | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| 5   | Phạm Hồng Biên    | 08/01/1981            | Nam       | Kinh    | Không    | Phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh    | Chung cư The Sapphire, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh            | 09/12/2010    | 09/12/2011      | 12/12              | Đại học ngành Quan hệ quốc tế; Đại học ngành Tài chính Kế toán; Thạc sĩ Quan hệ quốc tế; Tiến sĩ Kinh tế quốc tế       | Cao cấp           | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính                    | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| 6   | Nguyễn Mạnh Cường | 29/4/1971             | Nam       | Kinh    | Không    | Xã Bình Lục, tỉnh Ninh Bình           | Tổ 5B, Khu phố Hồng Hải 10, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh        | 12/11/1992    | 12/11/1993      | 12/12              | Đại học ngành Kinh tế; Đại học ngành ngôn ngữ Anh; Thạc sĩ Quản lý kinh tế                                             | Cử nhân           | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ        | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| 7   | Nguyễn Việt Dũng  | 27/6/1980             | Nam       | Kinh    | Không    | Xã Nguyễn Trãi, tỉnh Hưng Yên         | Tổ 8, Khu phố 5, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh                   | 15/9/2007     | 15/9/2008       | 12/12              | Đại học ngành Quản trị kinh doanh; Đại học ngành tiếng Anh; Thạc sĩ Kinh tế công nghiệp; Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng | Cao cấp           | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |



| STT | Họ và tên       | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                  | Nơi ở hiện nay                                           | Ngày vào Đảng | Ngày chính thức | Trình độ           |                                                                                                                       |                   | Chức vụ trước khi bầu                                                     | Chức vụ trúng cử                                           |
|-----|-----------------|-----------------------|-----------|---------|----------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|-----------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|     |                 |                       |           |         |          |                                           |                                                          |               |                 | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn                                                                                                            | Lý luận chính trị |                                                                           |                                                            |
|     |                 | 3                     | 4         | 5       | 6        | 7                                         | 8                                                        | 9             | 10              | 11                 | 12                                                                                                                    | 13                | 14                                                                        | 15                                                         |
| 8   | Nguyễn Thị Hiền | 05/3/1974             | Nữ        | Kinh    | Không    | Phường Liêm Tuyền, tỉnh Ninh Bình         | Tổ 2, Khu 6, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh            | 27/7/1999     | 27/7/2000       | 12/12              | Đại học ngành Kế toán; Thạc sĩ Kinh tế công nghiệp                                                                    | Cao cấp           | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương               | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| 9   | Nguyễn Thị Huệ  | 13/12/1976            | Nữ        | Kinh    | Không    | Xã An Lão, thành phố Hải Phòng            | Tổ 8, Khu phố Hồng Hà 8, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh | 05/01/2009    | 05/01/2010      | 12/12              | Đại học ngành Luật; Thạc sĩ Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật                                                  | Cao cấp           | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp                   | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| 10  | Nguyễn Minh Sơn | 11/10/1969            | Nam       | Kinh    | Không    | Xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên              | Tổ 10, Khu 3, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh           | 31/8/2002     | 31/8/2003       | 10/10              | Đại học ngành Trồng trọt; Đại học ngành Tin học; Thạc sĩ Khoa học cây trồng                                           | Cao cấp           | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| 11  | Nguyễn Thị Thúy | 26/4/1972             | Nữ        | Kinh    | Không    | Xã Tân An, thành phố Hải Phòng            | Tổ 4, Khu 4B, Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh            | 27/01/2003    | 27/01/2004      | 12/12              | Đại học ngành Văn học; Thạc sĩ Quản lý giáo dục                                                                       | Cao cấp           | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo       | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| 12  | Hồ Văn Vịnh     | 18/11/1968            | Nam       | Kinh    | Không    | Xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên              | Tổ 7, Khu 2, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh            | 31/12/1992    | 31/12/1993      | 12/12              | Đại học ngành ngành Tài chính - Kế toán Thạc sĩ Quản lý kinh tế                                                       | Cử nhân           | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ                  | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| 13  | Lục Thành Chung | 11/01/1976            | Nam       | Sán Diu | Không    | Phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh             | Khu phố Hà Phong 3, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh        | 05/12/2001    | 05/12/2002      | 12/12              | Đại học ngành Luật; Đại học ngành Kinh tế; Thạc sĩ Lý luận và Lịch sử nhà nước và Pháp luật                           | Cao cấp           | Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn Giáo                                           | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| 14  | Đỗ Xuân Điệp    | 19/12/1976            | Nam       | Kinh    | Không    | Xã Nam Trục, tỉnh Ninh Bình               | Tổ 4, Khu 5A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh            | 20/01/2006    | 20/01/2007      | 12/12              | Đại học ngành Đô thị và Nông thôn; Thạc sĩ Quản lý quy hoạch xây dựng đô thị và công trình                            | Cao cấp           | Giám đốc Sở Xây dựng                                                      | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |
| 15  | Phạm Đức Thắng  | 17/7/1974             | Nam       | Kinh    | Không    | Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng | Tổ 6, Khu Hồng Hải 3, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh    | 25/7/1997     | 25/7/1998       | 12/12              | Đại học ngành Kế toán; Đại học ngành Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng cơ bản; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; | Cao cấp           | Chánh Văn phòng UBND tỉnh                                                 | Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 |

Ấn định danh sách này 15 người./.